

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

I. Tình hình triển khai lập danh mục công trình, dự án năm 2019

1. Sự cần thiết

Theo quy định tại điểm c, Khoản 10 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định “*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất bổ sung để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua*”.

Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2256/TTr-STNMT ngày 24/5/2019 và Báo cáo số 42/BC-STNMT ngày 24/5/2019, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý triển khai thực hiện

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

3. Quy trình triển khai thực hiện

- UBND tỉnh căn cứ các quy định của Trung ương, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện lập danh bổ sung mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập hồ sơ bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2019;

- UBND huyện, thành phố triển khai đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện;

- Tổng hợp kết quả bổ sung các công trình, dự án cấp tỉnh từ kết quả các công trình, dự án của UBND cấp huyện đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm 2019.

4. Nguyên tắc xác định danh mục công trình, dự án

- Xác định các danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất (*quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BNTMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời xác định danh mục, công trình, dự án theo nguyên tắc chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 518/HĐND-KTNS ngày 03/12/2014.

- Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ: Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

II. Kết quả thực hiện lập bổ sung các danh mục công trình, dự án năm 2019

1. Công trình, dự án phải thu hồi đất (*khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*)

Tổng số: 06 công trình, dự án, diện tích 122,54 ha; chi tiết cụ thể theo biểu số liệu sau:

Stt	Đơn vị hành chính	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Thành phố Quảng Ngãi	2	21,8	
2	Huyện Bình Sơn	4	100,74	
	Tổng	6	122,54	

(chi tiết có Biểu 1 kèm theo)

2. Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ (điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai)

Tổng số: 4 công trình, dự án, diện tích 100,74 ha (trong đó: đất lúa 10,68 ha; đất rừng phòng hộ 35,38 ha); chi tiết cụ thể theo biểu số liệu sau:

Stt	Đơn vị hành chính	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng phòng hộ (ha)	
1	Huyện Bình Sơn	4	100,74	10,68	35,38	
	Tổng	4	100,74	10,68	35,38	

(chi tiết có Biểu 2 kèm theo)

3. Dự kiến các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Tổng kinh phí dự kiến cụ thể được các khoản kinh phí chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 117.140 triệu đồng.

4. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và các danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, UBND tỉnh thực hiện:

(1) Bổ sung các công trình, dự án trong năm Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện.

(2) Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường để lập các thủ tục hoán đổi đất lúa, đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình, dự án đối với phần diện tích nằm trong Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 và Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh.

(3) Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố có phát sinh công trình, dự án thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2019 thì tổng hợp trình UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định) đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

(4) Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp với các chủ đầu tư dự án tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án của năm 2017, 2018,

2019 theo quy định Khoản 9 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng